

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

HỒ THANH HÓN

**VAI TRÒ CỦA PHÁP LUẬT
TRONG GIỮ GÌN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ
VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

CHUYÊN NGÀNH: LÝ LUẬN VÀ LỊCH SỬ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT

Mã số: 62 38 01 01

HÀ NỘI - 2018

**Công trình được hoàn thành tại
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Trương Hồ Hải

Phản biện 1:

.....

Phản biện 2:

.....

Phản biện 3:

.....

**Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Học viện
hợp tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Vào hồi giờ ngày tháng năm 20.....

**Có thể tìm hiểu luận án tại: Thư viện Quốc gia
và Thư viện Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, hiện đại, giàu bản sắc dân tộc là một chính sách lớn của Đảng và Nhà nước. Chính sách này đòi hỏi phải có bước đi thích hợp với sự tham gia của nhiều phương tiện và nhiều thiết chế khác nhau như kinh tế, chính trị, đạo đức, pháp luật, nhà nước, các tổ chức xã hội bằng những phương thức và biện pháp khác nhau. Trong hệ thống các thiết chế thuộc kiến trúc thượng tầng, pháp luật có vai trò quan trọng trong việc giữ gìn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống (GTVHTT) tốt đẹp của dân tộc, nhằm bảo đảm thực hiện thành công các mục tiêu xây dựng và phát triển nền văn hóa.

Hệ thống pháp luật Việt Nam bước đầu đã thể chế hóa các quan điểm của Đảng về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, hiện đại, giàu bản sắc dân tộc; tạo được hành lang pháp lý cơ bản cho các hoạt động giữ gìn, phát huy GTVHTT góp phần giáo dục nâng cao ý thức cho con người cũng như góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa. Tuy nhiên, vai trò của pháp luật trong giữ gìn, phát huy GTVHTT vẫn còn nhiều hạn chế nên từ đó đã ảnh hưởng tiêu cực đến chính sách xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, hiện đại, giàu bản sắc dân tộc và không phát huy được các GTVHTT trong việc thực hiện các mục tiêu kinh tế, văn hóa, xã hội. Thực tế, ở một số địa phương hiện nay, có tình trạng lễ hội văn hóa truyền thống được tổ chức tràn lan, gây lãng phí về thời gian và kinh phí, mất trật tự an toàn xã hội, gây bức xúc trong nhân dân. Thậm chí, một số giá trị văn hóa truyền thống bị thương mại hóa.

Trên bình diện quốc tế, việc gia nhập cộng đồng kinh tế ASEAN và hội nhập quốc tế ngày càng sâu hơn trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội đòi hỏi pháp luật về văn hóa trong điều kiện này phải tiên tiến, hiện đại bảo đảm sự tương thích với hệ thống pháp luật các quốc gia khác, phù hợp với luật pháp quốc tế và nội dung của các điều ước quốc tế có liên quan. Từ thực trạng và yêu cầu trên đây, nhiệm vụ nghiên cứu một cách có hệ thống những vấn đề lý luận và thực tiễn vai trò của pháp luật về văn hóa nói chung và vai trò của pháp luật trong giữ gìn phát huy các giá trị văn hóa truyền thống nói riêng có tính cấp thiết. Chính vì vậy, nghiên cứu sinh lựa chọn đề tài ***“Vai trò của pháp luật trong giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống ở Việt Nam hiện nay”*** làm Luận án tiến sỹ luật học, chuyên ngành Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

2.1. Mục đích nghiên cứu của luận án

Từ việc nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn vai trò pháp luật trong giữ gìn phát huy GTVHTT, Luận án đề xuất quan điểm và các giải pháp bảo đảm phát huy vai trò của pháp luật trong giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống ở Việt Nam hiện nay.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

Để thực hiện mục đích nêu trên, luận án có các nhiệm vụ sau:

- Tổng quan các công trình khoa học đã được công bố liên quan đến vai trò của pháp luật trong giữ gìn, phát huy GTVHTT, từ đó chỉ ra những vấn đề đã được nghiên cứu và những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án.

- Nghiên cứu cơ sở lý luận của vai trò của pháp luật trong giữ gìn, phát huy GTVHTT ở Việt Nam. Cụ thể, phân tích làm rõ khái niệm, đặc trưng, nội dung, các yếu tố ảnh hưởng đến vai trò của pháp luật trong giữ gìn, phát huy GTVHTT ở Việt Nam; đồng thời, nghiên cứu kinh nghiệm về vai trò của pháp luật đối với giá trị truyền thống một số quốc gia trên thế giới và rút ra giá trị tham khảo cho Việt Nam.

- Nghiên cứu, đánh giá thực trạng vai trò của pháp luật để làm rõ những kết quả đạt được, những hạn chế và nguyên nhân dẫn đến thực trạng vai trò của pháp luật trong giữ gìn, phát huy GTVHTT.

- Đề xuất quan điểm, giải pháp nhằm bảo đảm vai trò của pháp luật trong giữ gìn, phát huy GTVHTT ở Việt Nam hiện nay.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

3.1. Đối tượng nghiên cứu của luận án

Đối tượng nghiên cứu của luận án là những vấn đề lý luận và thực tiễn về vai trò của pháp luật trong giữ gìn, phát huy các GTVHTT ở Việt Nam dưới góc độ lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật.

3.2. Phạm vi nghiên cứu của luận án

Là đề tài thuộc chuyên ngành lý luận về nhà nước và pháp luật, nên việc nghiên cứu không đi vào nghiên cứu vai trò của một ngành luật cụ thể, mà luận án chỉ tập trung nghiên cứu trong phạm vi:

- *Về nội dung*: Thông qua nghiên cứu, phân tích hệ thống pháp luật thực định có liên quan nhằm đánh giá vai trò của pháp luật trong giữ gìn, phát huy GTVHTT ở Việt Nam, bao gồm cả các quy định pháp luật cụ thể và kết quả thực thi các quy định đó đối thực tiễn một số nội dung trong giữ gìn, phát huy GTVHTT ở Việt Nam.

- *Về không gian*: Để có dữ liệu phong phú và toàn diện, đề tài xác định phạm vi nghiên cứu trên toàn quốc.

- *Về thời gian*: Luận án nghiên cứu thời gian từ năm 1986 đến nay.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu của luận án

4.1. Về cơ sở lý luận

Luận án sử dụng phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử để nghiên cứu các vấn đề liên quan đến nội dung đề tài. Hệ thống quan điểm của Học thuyết Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước và pháp luật nói chung và lý luận về vai trò của pháp luật nói riêng, các quan điểm chỉ đạo của Đảng ta hiện nay về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam, về hoàn thiện hệ thống pháp luật cũng như các quan điểm về xây dựng và thực hiện pháp luật trong thời kỳ mới.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, luận án sử dụng phương pháp phân tích, tổng hợp, so sánh, thống kê, hệ thống; quy nạp, diễn dịch, cụ thể:

Ở *Chương 1*: tác giả dùng phương pháp hệ thống, phương pháp phân tích, tổng hợp các tài liệu, công trình nghiên cứu khoa học đã được công bố để khảo cứu các kết quả liên quan đến đề tài; từ đó chỉ ra những vấn đề tiếp tục nghiên cứu của luận án.

Ở Chương 2: Sử dụng phương pháp pháp phân tích, tổng hợp, phương pháp quy nạp, diễn dịch để nghiên cứu, phân tích, luận giải các khái niệm, phạm trù có tính lý luận về vai trò của pháp luật trong giữ gìn, phát huy các GTVHTT.

Ở Chương 3: Sử dụng phương pháp khảo sát văn bản, thống kê, đối chiếu, so sánh, luận án phân tích đánh giá thực trạng với những kết quả, hạn chế và nguyên nhân thực trạng về vai trò của pháp luật trong giữ gìn, phát huy GTVHTT ở Việt Nam hiện nay.

Ở Chương 4: Sử dụng phương pháp pháp phân tích, tổng hợp, quy nạp - diễn dịch để luận giải và đề xuất các quan điểm, giải pháp bảo đảm vai trò của pháp luật trong giữ gìn, phát huy GTVHTT ở Việt Nam hiện nay.

5. Đóng góp mới trong của luận án

Luận án là chuyên khảo đầu tiên nghiên cứu tương đối toàn diện cả phương diện lý luận lẫn thực tiễn về vai trò của pháp luật trong giữ gìn, phát huy GTVHTT ở Việt Nam nên có những đóng góp mới như sau:

- Luận giải, đưa ra được khái niệm và xác định được nội dung vai trò của pháp luật trong giữ gìn, phát huy GTVHTT ở Việt Nam đồng thời xác định được các yếu tố ảnh hưởng đến vai trò đó của pháp luật.

- Luận án chỉ ra được những ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân của thực trạng vai trò của pháp luật trong giữ gìn, phát huy GTVHTT ở Việt Nam

- Luận án đề xuất được các quan điểm, giải pháp nhằm bảo đảm vai trò của pháp luật trong giữ gìn, phát huy GTVHTT ở Việt Nam hiện nay.

- Luận án đã luận chứng được sự tác động, ảnh hưởng của những khuôn khổ và quy tắc pháp lý trong thực hiện các mục tiêu về giữ gìn, phát huy GTVHTT ở Việt Nam hiện nay.

6. Ý nghĩa khoa học

- + *Về mặt lý luận:* Kết quả của luận án làm sáng tỏ thêm vấn đề lý luận về vai trò của pháp luật nói chung, vai trò của pháp luật về giữ gìn, phát huy GTVHTT nói riêng và làm phong phú thêm kho tàng lý luận chung về nhà nước và pháp luật.

- + *Về mặt thực tiễn:*

- Kết quả đề tài góp phần nâng cao nhận thức pháp luật cho các cơ quan, tổ chức và cá nhân về việc giữ gìn, phát huy GTVHTT trong quá trình thực hiện các mục tiêu về kinh tế xã hội.

- Kết quả của đề tài là tài liệu cung cấp luận cứ khoa học giúp các cơ quan và tổ chức những cơ sở để hoạch định chủ trương, chính sách, pháp luật hợp lý nhằm xây dựng nền văn hóa

- Đề tài có giá trị tham khảo trong công tác nghiên cứu, giảng dạy ở các đơn vị đào tạo chuyên ngành liên quan và có giá trị tham khảo cho những ai quan tâm đến lĩnh vực này.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, nội dung luận án được kết cấu làm 4 chương, 15 tiết.

Chương 1
TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU
LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA
CẦN TIẾP TỤC NGHIÊN CỨU CỦA LUẬN ÁN

1.1. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CỦA TÁC GIẢ TRONG NƯỚC

1.1.1. Nhóm công trình liên quan đến văn hóa truyền thống và giá trị văn hóa truyền thống

Đề tài khoa học cấp nhà nước của Phan Huy Lê, Vũ Minh Giang: Các giá trị truyền thống và con người Việt Nam hiện nay của. Sách của các tác giả như: Về giá trị văn hoá tinh thần Việt Nam của tập thể tác giả; Giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc Việt Nam của Trần Văn Giàu; Tìm hiểu giá trị văn hóa truyền thống trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa của Nguyễn Trọng Chuẩn, Phạm Văn Đức và Hồ Sĩ Quý; Giá trị truyền thống trước những thách thức của toàn cầu hóa của Nguyễn Trọng Chuẩn, Nguyễn Văn Huyền; Bản sắc văn hóa Việt Nam của Phan Ngọc; Đại cương về văn hóa Việt Nam của Phạm Việt Thái, Đào Ngọc Tuấn; Tác giả Ngô Đức Thịnh có nhiều công trình về văn hóa và giá trị văn hóa truyền thống Việt Nam, trong số đó tiêu biểu có quyển sách Những giá trị văn hóa truyền thống Việt Nam và quyển Giá trị văn hóa Việt Nam truyền thống và biến đổi; Tác giả Nguyễn Văn Dân có quyển Văn hóa và phát triển trong bối cảnh toàn cầu hóa.

1.1.2. Nhóm công trình liên quan đến giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống

Các công trình nghiên cứu dưới dạng sách chuyên khảo: Bản sắc dân tộc và hiện đại hóa văn hóa Việt Nam- mấy vấn đề lý luận và thực tiễn của Thành Duy; Sự biến đổi các giá trị văn hóa trong bối cảnh xây dựng nền kinh tế thị trường ở Việt Nam hiện nay của Nguyễn Duy Bắc; Bảo tồn, làm giàu và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống Việt Nam trong đổi mới và hội nhập của Ngô Đức Thịnh; Giữ gìn bản sắc dân tộc Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay của Phạm Thanh Hà; Các giá trị văn hóa Việt Nam- Từ truyền thống đến hiện đại của Đỗ Huy; Tác giả Trần Ngọc Thêm có các quyển sách Một số vấn đề về hệ giá trị Việt Nam trong giai đoạn hiện nay; Hệ giá trị Việt Nam từ truyền thống đến hiện đại và con đường tới tương lai; Quản lý nhà nước và vai trò của cộng đồng trong bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể của tác giả Nguyễn Thị Hiền. Các công trình nghiên cứu dưới dạng luận án gồm có: Kế thừa và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc trong việc xây dựng lối sống ở Việt Nam hiện nay của Võ Văn Thắng; Toàn cầu hóa và vấn đề kế thừa một số giá trị truyền thống của dân tộc trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay của Mai Thị Quý; Phát huy giá trị văn hóa khomer vùng đồng bằng sông Cửu Long góp phần củng cố khối đại đoàn kết dân tộc trong giai đoạn hiện nay của tác giả Huỳnh Thanh Quang; Kế thừa và phát huy giá trị văn hóa truyền thống dân tộc Gia- Rai ở tỉnh Gia Lai trong môi trường văn hóa đương đại của tác giả Lê Văn Liêm; Giá trị đạo đức truyền thống với việc xây dựng đạo đức mới cho thế hệ trẻ Việt Nam hiện nay của tác giả Ngô Thị

Thu Ngà; Kế thừa các giá trị đạo đức truyền thống trong xây dựng nhân cách con người Việt Nam hiện nay của tác giả Cao Thu Hằng; Mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc thiểu số ở miền núi phía Bắc nước ta hiện nay của Hoàng Thị Hương; Di sản văn hóa người Việt ở thành phố Hồ Chí Minh và vấn đề bảo tồn, phát huy trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa của Hồ Văn Tường; Phát triển bền vững với việc giữ gìn giá trị truyền thống các dân tộc thiểu số bản địa tỉnh Đắk Nông trong giai đoạn hiện nay của Bùi Thị Hòa; Hoạt động giáo dục giá trị văn hóa truyền thống cho sinh viên hiện nay của tác giả Lê Cao Thắng

1.1.3. Các công trình nghiên cứu có liên quan đến vai trò của pháp luật và vai trò của pháp luật trong giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống

1.1.3.1. Nhóm các công trình có liên quan đến vai trò của pháp luật

Có đề tài cấp nhà nước Xây dựng ý thức và lối sống theo pháp luật của tác giả Đào Trí Úc. Các luận án: Đổi mới, hoàn thiện pháp luật trong phòng chống văn hóa độc hại và tệ nạn xã hội ở nước ta hiện nay của Đỗ Văn Bích; Tăng cường quản lý nhà nước bằng pháp luật về trật tự an toàn xã hội trong hoạt động của lực lượng cảnh sát nhân dân ở nước ta hiện nay của tác giả Lê Thế Tiêm; Tăng cường đấu tranh phòng, chống tệ nạn xã hội bằng pháp luật ở Việt Nam hiện nay của Phan Đình Khánh; Tăng cường quản lý nhà nước bằng pháp luật đối với hoạt động bảo hiểm xã hội ở Việt Nam hiện nay của Nguyễn Kim Thái

1.1.3.2. Nhóm các công trình có liên quan đến vai trò của pháp luật trong các lĩnh vực cụ thể

Công trình dưới dạng sách gồm có: Vai trò của pháp luật trong đời sống xã hội của tác giả Nguyễn Minh Đoan ; Vai trò của pháp luật trong quá trình hình thành nhân cách của tác giả Nguyễn Đình Đăng Lục. Công trình dưới dạng luận án: Vai trò của pháp luật trong cuộc đấu tranh chống lợi dụng nhân quyền bảo vệ an ninh quốc gia ở nước ta hiện nay của Nguyễn Quang Thiện; Vai trò của pháp luật trong quá trình chuyển đổi nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung bao cấp sang nền kinh tế thị trường Đỗ Ngọc Thịnh; Vai trò của pháp luật trong việc bảo đảm công bằng xã hội ở Việt Nam hiện nay của tác giả Vũ Anh Tuấn; Vai trò của pháp luật đối với sự phát triển bền vững ở nước ta trong giai đoạn hiện nay của tác giả Võ Hải Long; Vai trò của pháp luật trong việc xây dựng đạo đức cho cán bộ lãnh đạo chính trị ở Việt Nam hiện nay của Nguyễn Thị Thu Hương. Cũng một số bài viết về vai trò của pháp luật trên một số nội dung cụ thể của đời sống xã hội đăng trên các tạp chí khoa học chuyên ngành.

1.2. TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU CỦA TÁC GIẢ NƯỚC NGOÀI

Quyển sách Anthropological Perspectives on Intangible Cultural Heritage (Cách tiếp cận nhân học tới di sản văn hóa phi vật thể) của tác giả Arizpe, Lourdes; quyển Indigenous Heritage and Intellectual Property: Genetic Resources, Traditional Knowledge and Folklore [Di sản văn hóa bản địa và quyền sở hữu trí tuệ: Nguồn lực phát sinh, trí thức truyền thống và văn hóa dân gian], do Lewinskin, Von Silke làm chủ biên; Blake, Janet có các công trình tiêu biểu như Commentary on the 2003 UNESCO Convention on the Safeguarding of the Intangible Cultural Heritage [Nhận xét về Công

ước 2003 của UNESCO về bảo vệ văn hóa phi vật thể] và công trình Safeguarding Intangible Cultural Heritage- Challenges and Approaches [Bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể- Thách thức và cách tiếp cận]; Tác giả Hyung Il Pai có công trình Heritage Management in Korea and Japan. The Politics of Antiquity and identity [Quản lý di sản ở Hàn Quốc và Nhật Bản. Chính trị hóa về cổ tục và bản sắc]; quyển sách Intangible Heritage [Di sản phi vật thể] của tác giả Smith, Laurajane, Natsuko Akagawa; quyển On Intangible Heritage Safeguarding Governance: An Asia- Pacific Context [Quản trị bảo vệ di sản phi vật thể: Bối cảnh Châu Á- Thái Bình Dương] của Seong-Yong Park; Quyển sách Safeguarding Intangible Cultural Heritage [Bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể] do Stefano, Michelle L., Peter Davis, Gerard Corsane làm chủ biên; Boswell, Rosabelle với công trình Challenges to Identifying and Managing Intangible Cultural Heritage in Mauritius, Zanzibar and Seychelles [Thách thức nhận diện và quản lý di sản văn hóa phi vật thể ở Mauritius, Zanzibar and Seychelles]; Lewis, J, với công trình Designing a Cultural Polity [Phác thảo về chính sách văn hóa]; Đánh giá về Công ước 2003 ở Hàn Quốc của Dawnhee Yim; Bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể và vấn đề quản lý ở Miền Điện của Sanwin; Suy ngẫm về việc thực hiện Công ước bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể ở Mexico: 10 năm trải nghiệm và thử thách của Elady Quiroz; Khi cái vô hình gặp cái hữu hình: 10 năm thực hiện việc bảo tồn và phát huy di sản văn hóa phi vật thể: kinh nghiệm, bài học của Nigeria và định hướng toàn cầu trong tương lai của Augustus B. Ajibola.

1.3. ĐÁNH GIÁ CHUNG CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA CẦN TIẾP TỤC NGHIÊN CỨU CỦA LUẬN ÁN

1.3.1. Đánh giá chung

Một là, các công trình nghiên cứu về văn hóa truyền thống đều rất sâu sắc nhưng được nghiên cứu dưới góc độ ngành khoa học khác không thuộc khoa học pháp lý, nên mục đích, nhiệm vụ đặt ra và kết quả đạt được không đánh giá được thực trạng pháp luật với tư cách là công cụ tạo lập cơ sở pháp lý cho các chủ thể và bảo đảm hiệu quả giữ gìn, phát huy các GTVHTT ở Việt Nam.

Các khái niệm về văn hóa, giá trị, GTVHTT, bản sắc văn hóa được các tác giả nhìn nhận hết sức đa dạng với nhiều góc độ khác nhau. Tuy nhiên, các khái niệm này được xem là những cứ liệu quan trọng qua đó giúp tác giả luận án xác định các khái niệm công cụ có liên quan đến những vấn đề lý luận về GTVHTT dưới góc độ lý luận chung về pháp luật. Đồng thời các quan điểm, giải pháp về bảo tồn, giữ gìn và phát huy các giá trị truyền thống của dân tộc là căn cứ quan trọng để thông qua đó luận án đề xuất các quan điểm và giải pháp bảo đảm vai trò của pháp luật trong giữ gìn, phát huy GTVHTT ở Việt Nam hiện nay.

Hai là, trong một số công trình các tác giả đã tập trung, khai thác, làm rõ vấn đề lý luận và thực tiễn về những lĩnh vực cụ thể liên quan đến pháp luật về văn hóa, cung cấp những thông tin có giá trị cho luận án để thực hiện khảo cứu và đánh giá thực trạng về vai trò của pháp luật trong giữ gìn, phát huy các GTVHTT. Một số kết quả nghiên cứu sẽ gợi mở, cung cấp thông tin, sự kiện để tác giả luận án tham khảo làm luận cứ

khoa học cho đề tài luận án. Tuy nhiên, các công trình này không trực tiếp đề cập các vấn đề lý luận và thực tiễn về vai trò của pháp luật đối với văn hóa và trong việc giữ gìn, phát huy GTVHTT ở Việt Nam hiện nay.

Ba là, vấn đề vai trò của pháp luật trong giữ gìn, phát huy GTVHTT ở Việt Nam chưa được nghiên cứu một cách có chiều sâu dưới cấp độ là luận án tiến sĩ, đề tài cấp Bộ, cấp Nhà nước hay sách chuyên khảo.

Bốn là, lý luận và thực tiễn nêu trên mới chỉ đề cập đến những mặt, những vấn đề cụ thể mà chưa nghiên cứu một cách toàn diện, đầy đủ, có tính hệ thống trong tất cả các đề tài, công trình đã công bố liên quan đến pháp luật về văn hóa. Không những chưa có công trình nào nghiên cứu một cách đầy đủ và sâu sắc về vai trò của pháp luật trong giữ gìn, phát huy GTVHTT ở Việt Nam mà còn chưa có một công trình nào đưa ra được những giải pháp khả thi để bảo đảm nâng cao hiệu quả pháp luật với tư cách là công cụ nhằm giữ gìn, phát huy tốt nhất GTVHTT ở Việt Nam.

Từ những đánh giá trên có thể kết luận rằng, trong luận án này ngoài nội dung về văn hóa và GTVHTT phải kế thừa các công trình nghiên cứu về văn hóa dưới góc độ văn hóa, chính trị, triết học; những vấn đề lý luận về vai trò của pháp luật nói chung có thể kế thừa một phần từ những công trình khác như các khái niệm công cụ tiếp cận vấn đề dưới góc độ khoa học pháp lý; phương pháp đánh giá thực trạng vai trò của pháp luật, thì những nội dung về cơ sở lý luận, thực trạng vai trò của pháp luật trong giữ gìn, phát huy GTVHTT ở Việt Nam; các quan điểm, giải pháp thể hiện sự đóng góp mới của đề tài cho vấn đề nghiên cứu.

Với nhận định như vậy, có thể khẳng định đề tài luận án “*Vai trò của pháp luật trong giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống ở Việt Nam hiện nay*” hoàn toàn mới, không trùng lặp với bất cứ công trình khoa học nào đã công bố.

Để đạt được mục tiêu của luận án là nghiên cứu toàn diện, sâu sắc về vai trò của pháp luật trong giữ gìn, phát huy GTVHTT dưới góc độ của chuyên ngành lý luận và lịch sử về nhà nước và pháp luật, luận án kế thừa có chọn lọc các kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học nêu trên và tiếp tục làm rõ một số vấn đề

1.3.2. Những vấn đề đặt ra đề tài cần tiếp tục nghiên cứu

Kết quả nghiên cứu của các công trình trên đây đã gợi mở, cung cấp thông tin, phương pháp nghiên cứu, cách tiếp cận vấn đề trong nhiều nội dung của luận án. Tuy nhiên, nhiều vấn đề liên quan đến vai trò của pháp luật trong giữ gìn, phát huy GTVHTT chưa được nghiên cứu đầy đủ và toàn diện, có tính hệ thống. Do vậy, luận án tiếp tục nghiên cứu những nội dung sau:

Về mặt lý luận: các vấn đề tiếp tục nghiên cứu, giải quyết gồm: xây dựng khái niệm, phân tích đặc trưng, làm rõ mối quan hệ giữa pháp luật với văn hóa và các hiện tượng khác; xây dựng cơ sở lý luận về nội dung vai trò của pháp luật trong giữ gìn và phát huy GTVHTT; nghiên cứu có chọn lọc việc phát huy vai trò của pháp luật đối với GTVHTT ở một số nước và chỉ ra những giá trị tham khảo cho Việt Nam.

Về mặt thực tiễn, các vấn đề tiếp tục nghiên cứu, giải quyết gồm: phân tích, đánh giá toàn diện, có hệ thống thực trạng vai trò của pháp luật trong giữ gìn, phát huy các

GTVHTT ở Việt Nam hiện nay. Bên cạnh đó, luận án đề xuất các quan điểm và các nhóm giải pháp đồng bộ nhằm bảo đảm vai trò của pháp luật trong giữ gìn, phát huy các GTVHTT ở Việt Nam hiện nay.

1.3.3. Giả thuyết và câu hỏi nghiên cứu của luận án

- Giả thuyết của luận án: Luận án luận chứng rõ cơ sở lý luận về vai trò của pháp luật trong giữ gìn, phát huy GTVHTT ở Việt Nam hiện nay.

- Câu hỏi nghiên cứu của luận án:

+ Giá trị văn hóa truyền thống có vai trò như thế nào trong tiến trình xây dựng và phát triển đất nước? Làm thế nào để giữ gìn, phát huy GTVHTT?

+ Pháp luật có mối quan hệ với văn hóa và các hiện tượng khác như thế nào?

+ Làm thế nào để phát huy vai trò của pháp luật trong việc đặt ra và thực hiện các mục tiêu về xây dựng và phát triển nền văn hóa? Pháp luật có vai trò thế nào trong giữ gìn, phát huy GTVHTT?

+ Thực tiễn vai trò của pháp luật trong giữ gìn, phát huy GTVHTT ở Việt Nam thời gian qua được thể hiện như thế nào? Nguyên nhân?

+ Làm gì để bảo đảm vai trò của pháp luật trong giữ gìn, phát huy GTVHTT ở Việt Nam hiện nay?

Chương 2

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ VAI TRÒ CỦA PHÁP LUẬT TRONG GIỮ GÌN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG

2.1. KHÁI NIỆM VỀ VAI TRÒ CỦA PHÁP LUẬT TRONG GIỮ GÌN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG

2.1.1. Khái niệm giá trị văn hóa truyền thống và giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống

2.1.1.1. Khái niệm văn hóa và giá trị văn hóa truyền thống

Có thể nói, hiện nay có rất nhiều quan niệm khác nhau về văn hóa. Các quan niệm đó được nghiên cứu bởi các ngành khoa học khác nhau nhưng có điểm chung là đều khẳng định văn hóa có mặt trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, văn hóa bao hàm sự kết tinh của quá trình tiến hóa loài người. Tuy nhiên, trong phạm vi luận án khái niệm văn hóa được hiểu: *Là hệ thống hữu cơ các giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo và tích lũy trong quá trình hoạt động thực tiễn, trong sự tương tác giữa con người với môi trường tự nhiên và môi trường xã hội nhằm thỏa mãn những nhu cầu vật chất và tinh thần của mình.*

Giá trị truyền thống là những cái tốt đẹp, có vai trò tích cực trong hiện tại, do đó khi nói đến GTVHTT là “nói đến những giá trị tốt đẹp tiêu biểu cho một nền văn hóa được chắt lọc, lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Cho nên, nói đến GTVHTT cũng là nói đến những hệ giá trị văn hóa được hình thành và phát triển trong quá trình dựng nước và giữ nước của mỗi dân tộc, nó có tính di truyền xã hội. Hệ giá trị văn hóa truyền thống đó bao gồm (1) Lòng yêu nước; (2) Tinh thần đoàn kết dân tộc; (3) Tính nhân đạo, khoan dung, yêu thương con người người; (4) Quan niệm về giá trị chân-thiện-mỹ; (5) Các loại hình di sản văn hóa phi vật thể.

Từ những luận giải trên, có thể hiểu *GT VH TT* là những yếu tố tinh thần có giá trị bền vững, tốt đẹp tiêu biểu cho nền văn hóa của dân tộc, có tác dụng tích cực thúc đẩy sự phát triển của dân tộc trong suốt chiều dài lịch sử cũng như hiện tại có vai trò góp phần thúc đẩy đạt được các mục tiêu kinh tế, văn hóa, xã hội trong tương lai.

2.1.1.2. Khái niệm giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống

Giữ gìn *GT VH TT* là việc lưu giữ lại, truyền lại, kế thừa lại những yếu tố tích cực của văn hóa truyền thống để trở thành nền tảng, tiền đề cho xây dựng và phát triển nền văn hóa mới tiên tiến, hiện đại. Như vậy, việc giữ gìn *GT VH TT* ở đây không phải là quay về cái cũ, quá khứ mà là việc chắc lọc, có bổ sung và phát triển các giá trị tích cực của văn hóa truyền thống đồng thời loại bỏ các yếu tố lạc hậu, lỗi thời không còn phù hợp.

Phát huy *GT VH TT* là việc trên cơ sở những yếu tố tích cực được truyền lại, giữ lại và các chủ thể liên quan phải nhân rộng, điển hình hóa, phổ biến nhằm thúc đẩy tạo dựng các mối quan hệ tốt đẹp. Việc phát huy có tác dụng góp phần phát triển các mối quan hệ kinh tế, xã hội tốt đẹp và bền vững hơn; đồng thời, thúc đẩy thực hiện thành công các mục tiêu về xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, hiện đại, giàu bản sắc dân tộc.

Như vậy giữ gìn và phát huy là khái niệm bổ sung cho nhau, không thể tách rời nhau, không thể chỉ giữ gìn mà không phát huy và ngược lại không thể phát huy nếu không làm tốt việc giữ gìn. Do vậy, có thể khẳng định đây là cụm từ (giữ gìn, phát huy) cần thiết phải sử dụng trong hoạt động liên quan đến việc thực hiện các mục tiêu xây dựng nền văn hóa.

Từ các lý giải trên có thể khẳng định: *Giữ gìn, phát huy GT VH TT là quá trình lưu giữ, kế thừa, chọn lọc và phát triển các GT VH TT làm cho các giá trị đó ngày đặc sắc hơn, hoàn thiện hơn đồng thời phát huy tính tích cực của văn hóa truyền thống trong quá trình xây dựng và thực hiện các mục tiêu về văn hóa, kinh tế, xã hội*

2.1.2. Mối quan hệ giữa pháp luật với văn hóa và các hiện tượng khác trong giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống

Các *GT VH TT* đóng vai trò quan trọng trong việc bổ khuyết những hạn chế của pháp luật đối với việc điều chỉnh hành vi con người trong các quan hệ xã hội. Các *GT VH TT* một khi được nhà nước thể chế hóa thành các quy tắc, chuẩn mực chung thì sẽ mang tính bắt buộc đối với mọi chủ thể khác nhau trong xã hội có nghĩa vụ bảo vệ và giữ gìn. Sự tồn tại giữa pháp luật và văn hóa là song song nhau, không phụ thuộc lẫn nhau mà cũng không loại trừ nhau, trái lại còn hỗ trợ và bổ sung cho nhau phát huy hiệu quả hơn vì có cùng một mục đích là làm cho các quan hệ xã hội trật tự hơn, tốt đẹp hơn và phát triển theo những định hướng đã được xác lập.

Pháp luật quy phạm hóa các quy tắc, chuẩn mực thuộc *GT VH TT* thành pháp luật, làm cho chúng phát huy yếu tố tích cực, có sức sống trong đời sống xã hội hiện đại, đồng thời pháp luật còn thông qua các giá trị đó hình thành và phát triển những giá trị văn hóa mới tiên tiến, hiện đại.

Pháp luật sẽ giúp định hướng hành vi của con người theo những yêu cầu khác nhau từ phía xã hội, qua đó cũng góp phần hạn chế các xung đột trong các mối quan hệ

xã hội, hình thành hành vi có văn hóa. Ngược lại pháp luật cũng tác động tiêu cực tới các giá trị văn hóa khi việc tuân theo pháp luật hoặc thực thi pháp luật cứng nhắc, bỏ qua những yêu cầu về văn hóa dễ dẫn đến độc tài, độc đoán. Có thể khẳng định giữa pháp luật và văn hóa có quan hệ chặt chẽ với nhau trong việc xác định và thực hiện các mục tiêu văn hóa cụ thể, trong việc hình thành các thiết chế văn hóa cũng như các hành vi văn hóa của các chủ thể khác nhau trong xã hội.

Giữa pháp luật và văn hóa đều có điểm tương đồng- đều là yếu tố thuộc kiến trúc thượng tầng, cho nên cùng chịu sự tác động của yếu tố chính trị và chịu sự quy định bởi các điều kiện về kinh tế, xã hội trong quá trình tồn tại và phát triển.

Ngoài ra, pháp luật có mối quan hệ chặt chẽ với đạo đức và các phong tục, tập quán trong quá trình giữ gìn, phát huy các GTVHTT của dân tộc. Không khó để nhận thấy rằng các quy tắc đạo đức được hình thành trong quá trình giáo dục của cá nhân và qua hoạt động thực tiễn. Quy tắc đạo đức chi phối, định hướng hành vi của mỗi cá nhân, cộng đồng trong việc giữ gìn, phát huy các GTVHTT. Các hành vi ứng xử của cá nhân, cộng đồng trong giữ gìn, phát huy các GTVHTT phải phù hợp với chuẩn mực, tiến bộ xã hội. Do đó, nhà nước khi ban hành quy định pháp luật hoặc triển khai tổ chức thực hiện pháp luật cần chú ý khái thác những nhân tố hợp lý trong các quy tắc đạo đức để phát huy hiệu quả vai trò của pháp luật trong giữ gìn, phát huy các GTVHTT tốt đẹp của dân tộc

Riêng những phong tục, tập quán là những quy tắc ứng xử của cộng đồng, được thực hiện một cách tự giác và trở thành thói quen. Trong khi đó, pháp luật là hệ thống các quy tắc xử sự do nhà nước ban hành, hoặc thừa nhận. Khác với phong tục, tập quán, quy định của pháp luật có tính bắt buộc, phổ biến, áp dụng cho tất cả mọi chủ thể trong phạm vi lãnh thổ quốc gia. Trong việc giữ gìn, phát huy các GTVHTT, pháp luật ghi nhận, củng cố, bảo vệ những phong tục, tập quán được coi là những GTVHTT, hoặc phong tục, tập quán đó cũng thực hiện sứ mệnh bảo vệ và giữ gìn các GTVHTT tốt đẹp của dân tộc

2.1.3. Khái niệm và đặc trưng vai trò của pháp luật trong giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống

2.1.3.1. Khái niệm vai trò của pháp luật trong giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống

Vai trò của pháp luật trong giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống là một luận đề còn mới cả trong lý luận và thực tiễn pháp luật ở Việt Nam, chưa có một định nghĩa chính thống về vấn đề này, tuy nhiên vai trò đó đã được xác định thông qua việc làm rõ mối quan hệ giữa chúng đã được đề cập ở trên. Vì vậy, phương pháp tiếp cận này về nguyên tắc phải xuất phát từ quan niệm về vai trò của pháp luật nói chung nhưng không đồng nhất chúng, có nghĩa là khái niệm vai trò của pháp luật trong giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống sẽ được xác định như một nội dung, phương diện chủ yếu trong vai trò của pháp luật và đặt nó trong mối liên hệ với các giá trị xã hội cơ bản của pháp luật. Vai trò đó được bắt nguồn từ những mối liên hệ mật thiết, hữu cơ giữa pháp luật với văn hóa và được bảo đảm thông qua những hình thức, phạm

vi, nội dung, chức năng của pháp luật cũng như các thuộc tính của nó. Do đó, có thể hiểu: *Vai trò của pháp luật trong giữ gìn, phát huy GTVHTT là quá trình tác động, điều chỉnh, ảnh hưởng tích cực của pháp luật đến hoạt động giữ gìn, phát huy GTVHTT thông qua việc ghi nhận và pháp lý hóa các giá trị văn hóa bền vững của dân tộc nhằm tạo lập cơ sở pháp lý vững chắc, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả của quản lý nhà nước và chuyển tải nội dung trong các cam kết quốc tế về giá trị văn hóa truyền thống thành hệ thống các quy tắc xử sự của các chủ thể, qua đó góp phần giáo dục nâng cao ý thức con người đối với GTVHTT.*

2.1.3.2. Đặc trưng vai trò của pháp luật trong giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống

Thứ nhất, vai trò của pháp luật trong giữ gìn, phát huy các GTVHTT khẳng định các mục tiêu cụ thể của pháp luật khi điều chỉnh các quan hệ xã hội về giữ gìn, phát huy các GTVHTT.

Thứ hai, vai trò của pháp luật trong giữ gìn, phát huy các GTVHTT được biểu hiện thông qua các nội dung cụ thể.

Thứ ba, vai trò của pháp luật trong giữ gìn, phát huy các GTVHTT thể hiện thông qua những hình thức pháp lý khác nhau.

Thứ tư, vai trò của pháp luật trong giữ gìn, phát huy các GTVHTT được thể hiện và xác lập thông qua sự vận hành của cơ chế cụ thể dựa trên những điều kiện cũng như có các yếu tố bảo đảm nhất định.

2.2. NỘI DUNG VAI TRÒ CỦA PHÁP LUẬT TRONG GIỮ GÌN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG

Thứ nhất, pháp luật thể chế hóa chủ trương, đường lối của của Đảng về giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống thành các mục tiêu chung của đời sống xã hội

Thứ hai, pháp luật tạo lập cơ sở pháp lý cho các chủ thể trong giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống

Thứ ba, pháp luật là công cụ bảo đảm hiệu quả đối với việc giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống

Thứ tư, pháp luật giáo dục nâng cao ý thức con người trong việc giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống

Thứ năm, pháp luật chuyển tải nội dung, bảo đảm thực hiện các cam kết quốc tế liên quan đến giá trị văn hóa truyền thống

2.3. CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG VAI TRÒ CỦA PHÁP LUẬT TRONG GIỮ GÌN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG

Thứ nhất, yếu tố kinh tế

Thứ hai, yếu tố chính trị - xã hội

Thứ ba, yếu tố pháp luật

Thứ tư, yếu tố tư tưởng, văn hóa, đạo đức

Thứ năm, yếu tố môi trường dân chủ- pháp quyền

Thứ sáu, yếu tố về tổ chức bộ máy.

2.4. NGHIÊN CỨU KINH NGHIỆM VỀ VIỆC PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA PHÁP LUẬT TRONG GIỮ GÌN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG MỘT SỐ NƯỚC VÀ GIÁ TRỊ THAM KHẢO CHO VIỆT NAM

2.4.1. Kinh nghiệm của các quốc gia

2.4.1.1. Kinh nghiệm của Hàn Quốc

Xây dựng một hệ thống bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể hàng hoàng và các chính sách hỗ trợ kịp thời không được kích hoạt thực hiện để bảo vệ chúng.

Hoàn thiện khung pháp lý, bảo đảm luật vẫn là cơ sở pháp lý quan trọng trong thực hiện các chương trình bảo vệ các giá trị văn hóa phi vật thể

Khuyến khích xã hội hóa các hoạt động truyền dạy, sưu tầm, thống kê các giá trị văn hóa phi vật thể; đề cao vai trò của các chuyên gia; hướng sự chú ý của giới trẻ vào di sản văn hóa.

Có chế độ đãi ngộ đối tượng xứng với di sản nhân văn sống (nghệ nhân) là những người truyền dạy giá trị di sản phi vật thể.

2.4.1.2. Kinh nghiệm của Myanmar

Nâng cao tinh thần và đạo đức dân tộc.

Nâng cao uy tín và tính toàn vẹn quốc gia và giữ gìn, bảo vệ di sản văn hóa và bản sắc dân tộc.

Nâng cao động lực của tinh thần yêu nước

Nâng cao những tiêu chuẩn về thể chất, tiêu chuẩn khỏe mạnh và tiêu chuẩn của toàn dân tộc.

Nhà nước và các tổ chức đoàn thể đóng vai trò quan trọng trong bảo vệ và phát triển các GTVHTT.

2.4.1.3. Kinh nghiệm của Mexico

Khung pháp lý của Mexico về di sản văn hóa là Hiến pháp chính trị của các bang Mexico thống nhất được công bố vào năm 1917.

Mexico có một thành phần đa văn hóa với nguồn gốc dựa trên các dân tộc bản địa, các dân tộc này có quyền tự quyết và công nhận như đã được nêu trong các Hiến pháp và luật của mỗi bang sẽ được xem xét, bên cạnh các nguyên tắc chung đã được xây dựng, các tiêu chí về ngôn ngữ tộc người và vị trí tự nhiên.

Các cộng đồng có quyền tự trị để bảo vệ và phát huy môi trường sống và toàn vẹn đất đai của mình. Một số luật đặc thù về các lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể như Luật chung về phát triển xã hội, Luật về ngôn ngữ của các dân tộc bản địa. Hiến pháp và các nguyên tắc phát lý có vai trò quyết định đến việc thực thi các cam kết quốc tế về văn hóa phi vật thể.

Công tác kiểm kê đóng vai trò quan trọng trong việc phát hiện, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa và nó trở thành công cụ cho việc đưa ra các chỉ số văn hóa giúp cho sự xây dựng các chính sách công liên quan trực tiếp đến bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể trong tương lai.

2.4.1.4. Kinh nghiệm của Nigeria

Quốc gia này từ lâu đã thừa nhận tầm quan trọng của di sản văn hóa phi vật thể đối với sự thịnh vượng của nhân dân, cố kết xã hội và sự phát triển. Chính phủ Nigeria xác định di sản văn hóa phi vật thể như là sự bảo đảm cho sự phát triển bền vững.

Ủy ban quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể và truyền miệng và Ủy ban này đã đề xuất công tác kiểm kê tạm thời di sản văn hóa phi vật thể.

Đã thiết lập một hệ thống kho báu nhân văn sống và đến nay mười hình tượng văn hóa đã được công nhận, trao thưởng và được trao cơ hội lưu truyền tri thức của họ cho các thế hệ sau.

Hình thành dự án quốc gia để tiến hành nghiên cứu và tư liệu hóa các ngôn ngữ đang bị đe dọa. Ngoài ra, các hoạt động hợp tác quốc tế trong việc kiểm kê, đầu tư nguồn lực cho bảo tồn và phát huy giá văn hóa phi vật thể cũng được Chính phủ Nigeria quan tâm và ưu tiên xem xét.

2.4.2. Giá trị tham khảo cho Việt Nam

Một là, cần phải có nhận thức đúng đắn về vai trò của pháp luật đối với việc giữ gìn, phát huy GTVHTT trong xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam.

Hai là, phải có một hệ thống pháp luật hoàn chỉnh, thống nhất, các văn bản phải đồng bộ và luật đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ra khuôn khổ pháp lý cho các hoạt động giữ gìn, phát huy GTVHTT

Ba là, luật hóa giá trị văn hóa truyền thống vào văn bản pháp luật có giá trị pháp lý cao.

Bốn là, phát triển ngành công nghiệp văn hóa và có chính sách hợp lý nhằm khai thác hiệu quả các loại hình văn hóa phi vật thể được vinh danh.

Năm là, có chính sách đãi ngộ đối với tổ chức, cá nhân, đặc biệt là các nghệ nhân có công lưu giữ, trao truyền, đào tạo các loại hình văn hóa truyền thống.

Sáu là, đào tạo miễn phí đồng thời đầu tư phát triển mạnh mẽ các loại hình văn hóa nghệ thuật truyền thống trong nhân dân, nhất là đối với lực lượng thanh thiếu niên.

Bảy là, ban hành các chính sách nhằm bảo đảm người dân được hưởng thụ các giá trị văn hóa nghệ thuật truyền thống

Tám là, giáo dục chủ nghĩa yêu nước và tinh thần tự tôn dân tộc kết hợp giáo dục nâng cao ý thức hiểu biết, tôn trọng, thực thi pháp luật trong nhân dân.

Chín là, các quy định pháp luật về kiểm kê, sưu tầm các loại hình văn hóa phi vật thể phải được chú trọng và xác định kiểm kê là nhiệm vụ trọng tâm trong giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống.

Mười là, tăng cường hợp tác quốc tế và tranh thủ sự ủng hộ, đầu tư tài chính từ các tổ chức quốc tế cho các hoạt động lưu giữ, trao truyền, quảng bá các loại hình văn hóa nghệ thuật truyền thống.

Chương 3

THỰC TRẠNG VAI TRÒ CỦA PHÁP LUẬT TRONG GIỮ GÌN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG Ở VIỆT NAM

3.1. VAI TRÒ CỦA PHÁP LUẬT TRONG THỂ CHẾ HÓA CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG VỀ GIỮ GÌN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG

3.1.1. Những kết quả đạt được

Có thể khẳng định rằng trong công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đến nay bước đầu đã thể chế hóa kịp thời các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam. Qua đó, hệ các giá trị văn hóa cũng được giữ gìn và phát triển, đặc biệt đã phát huy được các giá trị tốt đẹp trong quá trình thực hiện các mục tiêu về kinh tế, văn hóa, xã hội. Cụ thể, qua các nhiệm kỳ Quốc hội từ năm 1986 đến nay Quốc hội đã ban hành nhiều văn bản bảo đảm điều chỉnh toàn diện các quan hệ trong lĩnh vực văn hóa, tính riêng đối với việc bảo vệ và giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống đến nay ngoài các quy định tại Hiến pháp, đã có 15 luật, bộ luật, 02 pháp lệnh và một lượng lớn các Nghị định, Thông tư được ban hành có quy định những nội dung liên quan đến giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống.

3.1.2. Những hạn chế

Đánh giá một cách tổng quan pháp luật chưa kịp thời, tích cực thể chế hóa các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng về văn hóa và hệ giá trị văn hóa truyền thống thành các cơ chế, chính sách phù hợp để khơi dậy mọi tiềm năng, nguồn lực phát triển văn hóa. Do vậy, pháp luật cũng chưa tạo ra sự động viên tối đa các chủ thể văn hóa tham gia vào việc giữ gìn, phát huy GTVHTT để qua đó góp phần truyền bá các giá trị tốt đẹp của văn hóa dân tộc và ngăn chặn, đẩy lùi sản phẩm văn hóa độc hại, tiêu cực. Pháp luật cũng chưa điều chỉnh kịp thời các hiện tượng tiêu cực trong thực hành văn hóa dân gian như những hiện tượng đồng bóng, dị đoan mê tín, tranh giành, cướp đoạt trong các lễ hội.

3.2. VAI TRÒ CỦA PHÁP LUẬT TRONG VIỆC TẠO LẬP CƠ SỞ PHÁP LÝ CHO CÁC CHỦ THỂ GIỮ GÌN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG

3.2.1. Những kết quả đạt được

Đánh giá một cách tổng quan, thực hiện xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, hiện đại, giàu bản sắc dân tộc, pháp luật từng bước đã thể hiện được vai trò trong việc tạo lập khung pháp lý cho các chủ thể trong các hoạt động văn hóa. Những quy định kịp thời về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm đã tạo ra các cơ sở pháp lý cho các tổ chức, cá nhân thực hiện việc giữ gìn, phát huy GTVHTT trong các hoạt động của mình. Các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực di sản văn hóa đã từng bước hoàn thiện và chặt chẽ hơn nhằm thiết lập khuôn khổ pháp lý thích hợp; xác định rõ trách nhiệm của cơ quan Nhà nước từ Trung ương tới địa phương, quyền và nghĩa vụ của

các cá nhân, tổ chức xã hội, đồng thời tạo động lực định hướng cho các hoạt động giữ gìn, phát huy GTVHTT. Có thể khẳng định rằng hệ thống các quy phạm pháp luật về văn hóa truyền thống sớm được hình thành trong quá trình xây dựng pháp luật và ngày càng phù hợp hơn bảo đảm yêu cầu điều chỉnh các quan hệ xã hội cũng như tạo lập cơ sở pháp lý trong xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam.

3.2.2. Những hạn chế

Các quy định về quyền và nghĩa vụ chưa thật rõ ràng, cụ thể. Các đạo luật có liên quan chỉ dừng lại ở những quy định mang tính nguyên tắc, Luật Di sản văn hóa chỉ quy định chung về quyền và nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân trong vấn đề giữ gìn, bảo vệ di sản văn hóa và tương đối cụ thể trong vấn đề bảo vệ các giá trị văn hóa vật thể. Ngoài quy định quyền hạn, trách nhiệm của chủ thể quản lý là các cơ quan nhà nước, còn quyền, nghĩa vụ của các chủ thể khác chỉ dừng lại ở mức độ khuyến khích; trong khi đó, các di sản văn hóa phi vật thể là những giá trị cơ bản tạo nên cốt cách và bản sắc riêng của văn hóa truyền thống thì Luật đề cập rất ít. Văn bản hướng dẫn thi hành cũng chỉ đề cập đến quyền và nghĩa vụ của nhà nước, không đề cập đến nghĩa vụ của cá nhân và tổ chức khác.

Hệ thống pháp luật chưa tạo ra hành lang pháp lý căn bản để xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, chất lượng. Ngoài ra, một số điều khoản trong văn bản quy phạm pháp luật còn chung chung, chưa cụ thể, khó áp dụng trong thực tiễn,

3.3. VAI TRÒ CỦA PHÁP LUẬT TRONG BẢO ĐẢM HIỆU QUẢ ĐỐI VỚI VIỆC GIỮ GÌN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG

3.3.1. Những kết quả đạt được

Cùng với việc thể chế hóa các quan điểm, chủ trương của Đảng về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam, tạo cơ sở pháp lý cho các chủ thể thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong giữ gìn, phát huy GTVHTT, pháp luật đã lập một hệ thống các biện pháp tác động của chủ thể quản lý nhà nước về văn hóa, đồng thời cũng quy định các hình thức khen thưởng, những chế độ chính sách ưu đãi đối với các cá nhân, tổ chức có thành tích trong việc giữ gìn, phát huy GTVHTT. Bên cạnh đó, pháp luật cũng đã xác định các hành vi bị cấm đoán cũng như các biện pháp chế tài khi có hành vi xâm hại đến GTVHTT.

Nhìn chung pháp luật đã phát huy tốt vai trò là công cụ bảo đảm hiệu quả đối với việc giữ gìn, phát huy GTVHTT, bảo đảm cho các giá trị đó được giữ gìn và phát triển, góp phần thúc đẩy các nguồn lực xã hội tham gia tích cực hơn vào xây dựng nền văn hóa, đảm bảo để văn hóa phát triển phong phú, đa dạng hơn theo đúng các nguyên tắc, chuẩn mực pháp luật quy định. Cùng với các quy định về khen thưởng, là các quy định nghiêm cấm và hệ thống chế tài xử lý những hành vi vi phạm. Bằng những chế tài cụ thể trong các lĩnh vực pháp luật hình sự, hành chính- dân sự, kỷ luật nhà nước, pháp luật đã góp phần vào việc thực hiện thành công các mục tiêu quốc gia về văn hóa, bảo vệ được các giá trị thuộc văn hóa truyền thống trước sự xâm nhập của các loại hình văn hóa bên ngoài du nhập vào nước ta ngày càng nhiều trong thời gian qua.

3.3.2. Những hạn chế

Các quy định về khen thưởng, xử lý vi phạm hiện nay không còn phù hợp, nhất là trong lĩnh vực hành chính. Các chế tài chưa bảo đảm nghiêm minh, đủ sức răn đe, giáo dục; việc khen thưởng những cá nhân, tổ chức có thành tích trong việc bảo vệ, giữ gìn và phát huy GTVHTT chỉ dừng lại ở những quy định khá chung chung, chỉ quy định cụ thể việc khen thưởng đối với cá nhân, tổ chức có công trong việc bảo vệ, giữ gìn các giá trị văn hóa là vật thể.

Một số quy định còn chưa rõ, nên việc thực thi kém hiệu quả, như quy định về việc tôn vinh và chính sách đãi ngộ đối với các nghệ nhân, một số quy định chưa tương thích với các văn bản pháp luật khác. Ngoài ra, các hành vi xuyên tạc lịch sử, phủ nhận thành tựu cách mạng, xúc phạm vĩ nhân, anh hùng dân tộc quy định xử lý chưa nghiêm, chưa bảo đảm tính răn đe, giáo dục, chỉ dừng lại ở mức xử phạt vi phạm hành chính, còn trong lĩnh vực hình sự chưa hình thành tội danh độc lập đối với hành vi này. Các vi phạm xảy ra chỉ xử tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

Một bất cập nữa đã hạn chế vai trò của pháp luật trong bảo đảm hiệu quả đối với các hoạt động giữ gìn, phát huy GTVHTT, đó là Luật Di sản quy định về việc tôn vinh và có chế độ đãi ngộ nghệ nhân nhưng thực tế chưa có sự trân trọng và đãi ngộ tương xứng đối với nghệ nhân.

3.4. VAI TRÒ CỦA PHÁP LUẬT TRONG GIÁO DỤC NÂNG CAO Ý THỨC CHO CÁC CHỦ THỂ GIỮ GÌN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG

3.4.1. Những kết quả đạt được

Hiến pháp cùng với các bộ luật Hình sự, Dân sự, luật Hôn nhân gia đình cùng một số luật khác ra đời và thực thi trên thực tế có tác dụng răn đe, giáo dục con người về lòng thương người, nhân ái, khoan dung, hướng đến các giá trị chân, thiện, mỹ. Đặc biệt, Luật Di sản văn hóa ra đời đã đáp ứng kịp thời những yêu cầu về giáo dục con người ý thức bảo vệ và giữ gìn, phát huy các GTVHTT trong tiến trình xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam mà Đảng đã đề ra.

Luật Di sản văn hóa ra đời cũng góp phần nâng cao nhận thức cho đông đảo các tầng lớp nhân dân về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của di sản văn hóa nói chung và GTVHTT nói riêng trong đời sống xã hội. Luật Di sản văn hóa bước đầu đã nâng cao nhận thức của cộng đồng dân cư đối với giá trị văn hóa phi vật thể

Qua thực tiễn triển khai thực hiện Luật di sản văn hóa và hệ thống pháp luật quy định về giữ gìn, phát huy GTVHTT cho thấy các hoạt động bảo tồn và giữ gìn, phát huy giá trị di sản văn hóa đã có nhiều chuyển biến tích cực như ý thức tuân thủ pháp luật của các tổ chức, cá nhân được nâng cao, tinh thần tương thân tương ái, hỗ trợ lúc khó khăn, ý thức trách nhiệm trước cộng đồng dân cư được đề cao.

Từ đó, có thể khẳng định hệ thống pháp luật liên quan đến bảo vệ, giữ gìn, phát huy GTVHTT đã góp phần giáo dục nâng cao hiểu biết, ý thức trách nhiệm và tôn trọng, chấp hành pháp luật trong nhân dân, qua đó góp phần nâng cao nhận thức của con người trong việc bảo vệ và giữ gìn, phát huy các giá trị văn hóa dân tộc. Chính vì

vậy, hành vi tích cực theo pháp luật của mọi người đã xuất hiện nhiều hơn với nhiều tấm gương tiêu biểu trong xã hội, khích lệ mọi người noi theo. Nhìn chung, pháp luật đã từng bước phát huy vai trò trong việc giáo dục, nâng cao ý thức trong các tầng lớp dân cư, mọi tổ chức, cá nhân trong xã hội và đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc nâng cao hiệu quả vai trò giữ gìn, phát huy GTVHTT của pháp luật ở Việt Nam.

3.4.2. Những hạn chế

Mặc dù có sự tham gia tích cực của người dân trong các hoạt động bảo tồn và giữ gìn, phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể nhưng hiện nay chưa có cơ chế pháp luật rõ ràng trong việc xã hội hóa trong lĩnh vực này nhằm động viên tối đa mọi chủ thể tham gia các hoạt động bảo vệ và phát huy di sản văn hóa, nên chưa thu hút được được nhiều các cá nhân, các nhà doanh nghiệp tham gia đóng góp; sự tham gia của các doanh nghiệp cũng còn hạn chế. Pháp luật chưa thực hiện tốt chức năng giáo dục nâng cao ý thức cộng đồng đối với giá trị di sản văn hóa phi vật thể; chưa tạo ra niềm tin thật sự và trở thành chỗ dựa vững chắc và cuối cùng trong việc bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của con người. Bên cạnh đó, pháp luật cũng chưa thực hiện tốt chức năng giáo dục ý thức tự tôn dân tộc nhằm qua đó khắc phục thái độ xem thường các giá trị quý báu của dân tộc.

Các quy định hiện hành nhằm giáo dục nâng cao ý thức thực hiện hành vi phù hợp với các chuẩn mực chưa đồng bộ. Cụ thể, chỉ dừng lại ở việc xác định nguyên tắc và mang tính khuyến khích nên khó mang lại hiệu quả giáo dục con người hoàn thiện về nhân cách, tâm hồn và trí tuệ. Các giá trị truyền thống, đạo đức nghề nghiệp chưa được luật hóa hoặc luật hóa chỉ ở quy định chung nên không còn được coi trọng như trước đây, có mặt bị mai một, đảo lộn.

3.5. VAI TRÒ CỦA PHÁP LUẬT TRONG VIỆC CHUYỂN TẢI NỘI DUNG, BẢO ĐẢM THỰC HIỆN CÁC CAM KẾT QUỐC TẾ LIÊN QUAN ĐẾN GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG MÀ VIỆT NAM LÀ THÀNH VIÊN

3.5.1. Những kết quả đạt được

Trên cơ sở tham khảo, vận dụng những nội dung cơ bản của Công ước về bảo tồn các di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới của UNESCO năm 1972 và những quan điểm mới của Công ước 2003 về Bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể, Luật Di sản văn hóa đã dành trọn vẹn chương III bao gồm từ Điều 17 đến Điều 27 nhằm quy định về trách nhiệm của Nhà nước, các cơ quan nhà nước đến việc xác định các nguyên tắc bảo vệ và giữ gìn, phát huy các giá trị di sản văn hóa phi vật thể, bao gồm các quy định về việc kiểm kê sưu tầm vốn văn hoá truyền thống (văn hoá bác học và văn hoá dân gian) của người Việt và các dân tộc thiểu số; bảo tồn các làng nghề truyền thống, các tri thức về y, dược cổ truyền, văn hoá ẩm thực...; tôn vinh và trọng đãi những nghệ nhân, nghệ sỹ bậc thầy trong các ngành, nghề truyền thống.

Có thể khẳng định rằng, hệ thống pháp luật về văn hóa đã chuyển tải kịp thời các nguyên tắc, chuẩn mực về các GTVHTT của điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia thông qua công tác pháp điển hóa vào pháp luật nước ta. Từ đó làm cho hệ thống các quy phạm pháp luật về văn hóa nước ta ngày càng đồng bộ, tương thích hơn với pháp

luật quốc tế góp phần quan trọng vào việc hoàn thiện pháp luật phục vụ cho việc xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, hiện đại, giàu bản sắc dân tộc trong quá trình hội nhập, giao lưu văn hóa.

3.5.2. Những hạn chế

Luật Di sản văn hóa được sửa đổi bổ sung năm 2009 đã cập nhật một số nội dung của công ước 2003 về Bảo vệ Di sản văn hóa phi vật thể nhưng vẫn còn một số vấn đề về nội dung công tác quản lý, bảo vệ di sản phi vật thể chưa được cập nhật. Luật cũng chưa quy định về việc khuyến khích sự tham gia, tổ chức, cá nhân, trong đó có tổ chức phi chính phủ tham gia quản lý, bảo vệ giá trị di sản văn hóa phi vật thể; các vấn đề về giáo dục di sản, về quyền sở hữu trí tuệ di sản chưa được cập nhật vào Luật Di sản văn hóa.

3.6. NGUYÊN NHÂN NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC VÀ NHỮNG HẠN CHẾ VỀ VAI TRÒ CỦA PHÁP LUẬT TRONG GIỮ GÌN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG Ở VIỆT NAM

3.6.1. Nguyên nhân những kết quả đạt được

3.6.1.1. Nguyên nhân khách quan

Quá trình hội nhập, giao lưu hợp tác quốc tế trên mọi lĩnh vực đời sống xã hội của đất nước đã tạo ra sự tin tưởng và ủng hộ của bạn bè quốc tế đối với Việt Nam trong việc tạo ra các thể chế pháp lý cơ bản điều chỉnh các quan hệ trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội. Sự hội nhập về văn hóa đã hình thành nên quan điểm mới trong xây dựng các chính sách, pháp luật về giữ gìn và phát triển nền văn hóa.

Sự phát triển của khoa học - công nghệ, của kinh tế tri thức và quá trình toàn cầu hóa đã mang lại những thời cơ, thuận lợi cho phép chúng ta tiếp thu những thành tựu của nhân loại trong đó có việc tiếp cận các giá trị pháp lý hiện đại, văn minh, tiên bộ. Việc tiếp cận được những giá trị tiên tiến, hiện đại trong kỹ thuật lập pháp làm cho việc hình thành các khung pháp lý thuận lợi hơn, phù hợp hơn với yêu cầu phát triển đất nước nhưng đồng thời cũng phù hợp hơn với thông lệ đời sống pháp luật quốc tế cũng nhu xu hướng phát triển của thế giới đương đại.

Nền kinh tế ngày càng phát triển đã tạo nên nền tảng bảo đảm thúc đẩy phát triển hệ thống kiến trúc thượng tầng. Do đó, ý thức pháp luật, tư duy pháp lý tiên tiến, hiện đại vì thế ngày càng được nâng cao trong hoạt động xây dựng pháp luật. Sự phát triển của nền kinh tế cũng kéo theo đó là đời sống vật chất của con người ngày một nâng cao, cùng với sự phát triển về công nghệ thông tin đã nâng cao nhu cầu hưởng thụ, thương lăm các giá trị tinh thần của con người. Vì vậy, cần phải hình thành một hệ thống pháp luật hoàn chỉnh, đồng bộ, kịp thời đáp ứng các yêu cầu đó.

Sự hội nhập về văn hóa cũng kéo theo sự đổ vỡ của hệ giá trị truyền thống, hình thành hệ giá trị mới; các mâu thuẫn giữa cái mới với cái cũ, giữa truyền thống với hiện đại đan xen nhau; các quan hệ trong mọi lĩnh vực đời xã hội ngày càng đa dạng, phong phú pha lẫn phức tạp. Vì vậy, pháp luật là công cụ bảo đảm giải quyết hiệu quả các vấn đề trên.

Trình độ dân trí ngày càng được nâng cao đã làm cho những thay đổi trong tư tưởng, nhận thức của người dân có sự thay đổi. Do đó, ý thức về sự tuân thủ, chấp hành pháp luật, về bảo vệ và phát triển giá trị truyền thống cũng được nâng lên. Mặt khác, yêu cầu dân chủ hóa đời sống xã hội ngày càng cao là động lực để Nhà nước đề ra và thực thi các chính sách về văn hóa ngày càng hợp lý hơn.

3.6.1.2. Nguyên nhân chủ quan

Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng khi kịp thời đề ra đường lối đổi mới đúng đắn, trong đó khẳng định vai trò quan trọng của pháp luật khi các văn kiện Đại hội Đảng qua các khóa từ Đại hội VI đến nay đều khẳng định “Nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật”. Từ đó đã tạo nên những chuyển biến tích cực trong tuy duy quản lý Nhà nước và xã hội. Theo đó, vai trò của pháp luật ngày càng được chú trọng hơn trong việc điều chỉnh các quan hệ xã hội và pháp luật khẳng định được vai trò của mình trong việc đề ra và thực hiện các mục tiêu về kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước.

Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật được đề ra kịp thời đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến giàu bản sắc dân tộc. Cấp ủy Đảng và chính quyền các cấp đã quán triệt nghiêm túc các chương trình, kế hoạch xây dựng pháp luật. Trong hoạt động xây dựng pháp luật, Nhà nước luôn bám sát vào chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật do Đảng đề ra. Các chủ thể xây dựng pháp luật luôn cập nhật, tiếp thu những kỹ thuật hiện đại trong hoạt động lập pháp của thế giới cũng như các giá trị văn hóa hiện đại vào pháp luật Việt Nam. Từ đó, giúp công tác xây dựng pháp luật ngày càng chuyên nghiệp hơn, qua đó tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho các chủ thể trong giữ gìn, phát huy GTVHTT.

Cả hệ thống chính trị thực hiện nghiêm tình thần các nghị quyết của Đảng về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, hiện đại, giàu bản sắc dân tộc. Từ đó, nhận thức về văn hóa và GTVHTT được nâng lên, vai trò của văn hóa nói chung ngày càng được nâng cao trong đời sống xã hội. Do đó, các chính sách, pháp luật và nguồn lực đầu tư ngày càng được quan tâm hơn.

Với việc thực hiện đường lối đổi mới ngoại hợp lý, Nhà nước thông qua hệ thống các cơ quan quản lý đã có sự chủ động nắm bắt cơ hội của toàn cầu hóa và hội nhập trong quản lý nhà nước cũng như trong việc hình thành các chính sách, pháp luật về văn hóa phù hợp với mục tiêu giữ gìn, phát huy GTVHTT. Bên cạnh đó, việc tận dụng triệt để thành tựu khoa học công nghệ đã đẩy nhanh quá trình hình thành chính sách, tạo khuôn khổ pháp lý đáp ứng yêu cầu kịp thời điều chỉnh các quan hệ nảy sinh trong lĩnh vực văn hóa ngày càng đa dạng hơn.

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật được quan tâm và chỉ đạo kịp thời. Bộ máy giáo dục pháp luật được tổ chức và kiện toàn thành hệ thống trong phạm vi cả nước. Nội dung, chương trình giáo dục có nâng lên về chất trong đó chú ý kết hợp giữa giáo dục truyền thống với hiện đại. Trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng và phổ biến tuyên truyền pháp luật, làm công tác văn hóa được nâng lên. Từ đó, đã tạo ra những chuyển biến tích cực trong việc xây dựng nội dung,

chương trình giáo dục pháp luật phù hợp với việc thực hiện các mục tiêu giữ gìn, phát huy GTVHTT.

Xã hội hóa trong lĩnh vực văn hóa được quan tâm. Do đó, đã huy động được các nguồn lực xã hội vào việc giữ gìn, phát huy GTVHTT cũng như việc xây dựng và hình thành các chính sách, pháp luật về văn hóa. Nguồn lực đầu tư cho xây dựng pháp luật và phát triển nền văn hóa được chú trọng.

Bộ máy quản lý nhà nước về văn hóa được củng cố, kiện toàn từ trung ương đến cơ sở. Qua đó, bảo đảm thực hiện thành công các mục tiêu về xây dựng và phát triển nền văn hóa. Vì vậy, các chính sách, pháp luật về văn hóa nói chung và giữ gìn, phát huy GTVHTT nói riêng có cơ sở được củng cố và phát triển.

3.6.2. Nguyên nhân những hạn chế

3.6.2.1. Nguyên nhân khách quan

Còn ảnh hưởng nặng nề tư duy của cơ chế tập trung, bao cấp trong xây dựng pháp luật.

Do đặc thù của GTVHTT nên hệ thống các quy định về việc bảo vệ và giữ gìn, phát huy chúng nằm rải rác trong các văn bản khác nhau và bị phụ thuộc bởi mục tiêu điều chỉnh quan hệ xã hội của các văn bản đó nên khó tránh khỏi những bất cập trong việc xác định các quy tắc ứng xử cũng như những hạn chế trong triển khai thực thi.

Lĩnh vực văn hóa là lĩnh vực phức tạp, nên việc nghiên cứu, xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật để điều chỉnh lĩnh vực văn hóa hết sức khó khăn, khó bảo đảm được tính khái quát cao của quy phạm pháp luật.

Thực tiễn công tác quản lý nhà nước về văn hóa hiện nay đặt ra nhiều yêu cầu, thách thức trong bối cảnh Đảng và Nhà nước ta đang tiếp tục công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế, mà hệ thống pháp luật về văn hóa và GTVHTT không thể nào thể chế hóa đầy đủ và toàn diện trong một khoảng thời gian ngắn.

Sự đầu tư của nhà nước cho các thiết chế xây dựng và phát triển nền văn hóa cũng như bảo vệ và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc chưa tương xứng với những yêu cầu cấp bách về giữ gìn, phát huy GTVHTT đặt ra.

Sự phát triển mạnh mẽ của cuộc cách mạng khoa học công nghệ, cùng với sự giao thoa văn hóa trong quá trình hợp tác quốc tế về văn hóa đã tạo ra nhiều thách thức lớn trong việc hoàn thiện pháp luật bảo đảm yêu cầu tương thích với luật pháp quốc tế nhưng vẫn giữ vững được các giá trị cốt lõi của văn hóa dân tộc.

Trên lĩnh vực tư tưởng, các thế lực thù địch luôn ra sức thực hiện chiến lược diễn biến hòa bình trên mặt trận tư tưởng, văn hóa, chống phá ngày càng quyết liệt nhằm làm suy yếu và hạ thấp nền văn hóa Việt Nam.

3.6.2.2. Nguyên nhân chủ quan

Những quan điểm, mục tiêu về xây dựng và phát triển nền văn hóa qua từng thời kỳ có thay đổi nên ảnh hưởng đến tư tưởng, nhận thức về chương trình, kế hoạch xây dựng và hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực này.

Chưa chú trọng đúng mức về tầm quan trọng của văn hóa truyền thống trong việc hình thành hệ giá trị đạo đức, nhân cách con người Việt Nam trong việc xây dựng

văn hóa, con người Việt Nam hiện nay, nên các mục tiêu, chương trình quản lý thường chú trọng đến thành tích của ngành, của địa phương.

Chậm đổi mới về công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành các cấp về văn hóa; chưa thoát khỏi lối mòn mệnh lệnh, bao cấp, đơn giản; chưa lường hết tính phức tạp và những tác động tiêu cực từ mặt trái của kinh tế thị trường, của toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.

Nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của quản lý nhà nước bằng pháp luật nói chung và quản lý nhà nước về văn hóa bằng pháp luật nói riêng của một số cơ quan quản lý nhà nước còn hạn chế.

Phân định giữa chức năng quản lý nhà nước và việc triển khai các hoạt động sự nghiệp ở một số cơ quan, đơn vị có chức năng tham mưu quản lý nhà nước về văn hóa còn chưa rõ ràng, rành mạch.

Những sai phạm, yếu kém, bức xúc trong lĩnh vực văn hóa không được xử lý nghiêm minh, chưa quyết liệt, thiếu dứt điểm hoặc phương pháp xử lý không phù hợp, kém hiệu quả, áp đặt, cứng nhắc, thiếu tính vận động, thuyết phục, cảm hóa, giáo dục; thiếu sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, các cấp, các đơn vị.

Đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý và hoạt động chuyên môn trên lĩnh vực văn hóa còn yếu về trình độ, năng lực, kinh nghiệm nên chưa làm tốt vai trò tham mưu hình thành chính sách pháp luật và thực thi hiệu quả.

Cơ quan quản lý nhà nước liên quan đến văn hóa chưa thực hiện tốt nhiệm vụ hỗ trợ cộng đồng trong tổ chức lễ hội như phối hợp hỗ trợ cộng đồng trong thực hành di sản, bảo đảm an ninh trật tự, giám sát dẫn đến các quy định về lễ hội chưa được thực thi tốt như các hiện tượng lộn xộn, chen lấn, tranh cướp lộc thường diễn ra.

Thiếu vắng sự tham gia của cộng đồng trong các nội dung quản lý nhà nước về di sản văn hóa phi vật thể.

Sự biến đổi nhanh chóng, nhiều yếu tố mới, phức tạp của đời sống xã hội đã tác động nhiều chiều, dẫn đến sự lung túng, thụ động trong công tác quản lý cũng như đề ra các chương trình, kế hoạch xây dựng hoàn thiện pháp luật nhằm thực hiện các mục tiêu văn hóa.

Các chương trình xây dựng pháp luật trước đây bị chi phối bởi các mục tiêu kinh tế, xã hội do một thời gian dài văn hóa chưa được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội.

Những thay đổi về mặt luật pháp trong lĩnh vực văn hóa ảnh hưởng lớn đến đời sống tinh thần của xã hội, do đó ảnh hưởng lớn đến tâm lý của nhà hoạch định chính sách, pháp luật nhằm điều chỉnh các quan hệ trong lĩnh vực này.

Cán bộ làm công tác xây dựng pháp luật còn hạn chế và nhiều bất cập, thường trung dụng các cán bộ làm công tác chuyên môn có liên quan tham gia vào công tác xây dựng chính sách pháp luật.

Trong công tác xây dựng pháp luật chưa coi trọng công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn về văn hóa và giá trị văn hóa nên tính dự báo và định hướng bị hạn chế.

Việc đầu tư nguồn lực cho việc giảng dạy pháp luật trong hệ thống giáo dục quốc dân nước ta cũng có nhiều hạn chế. Điều đó tác động rất lớn đến nhận thức và hiệu quả thực thi pháp luật trong việc giữ gìn, phát huy GTVHTT trong nhân dân

Nguồn lực tài chính đầu tư cho các thiết chế xây dựng và phát triển văn hóa chưa đúng tầm.

Chưa có cơ chế hiệu quả trong xây dựng và thực thi pháp luật nhằm khơi dậy mọi tiềm năng, nguồn lực phát triển văn hóa cũng như động viên tối đa các cá nhân và chủ thể văn hóa tham gia vào sáng tạo và truyền bá văn hóa lành mạnh, ngăn chặn, đẩy lùi sản phẩm văn hóa độc hại, tiêu cực.

Hệ thống văn bản pháp luật về văn hóa và các quy định liên quan đến việc giữ gìn, phát huy GTVHTT có số lượng rất lớn gồm nhiều loại khác nhau từ Hiến pháp, Bộ Luật, Luật, Pháp lệnh đến Nghị định, Thông tư (chưa tính văn bản quy phạm pháp luật do Chính quyền địa phương ban hành). Với số lượng văn bản lớn như vậy thì việc tồn tại sự mâu thuẫn, chông chéo là khó tránh khỏi.

Chương 4

QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM VAI TRÒ CỦA PHÁP LUẬT TRONG GIỮ GÌN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

4.1. CÁC QUAN ĐIỂM BẢO ĐẢM VAI TRÒ CỦA PHÁP LUẬT TRONG GIỮ GÌN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG Ở VIỆT NAM

Các quan điểm bảo đảm vai trò của pháp luật trong giữ gìn, phát huy GTVHTT gồm:

Một là: Pháp luật phải thể chế hóa kịp thời, đầy đủ những quan điểm, chủ trương về giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống

Hai là: Bảo đảm vai trò của pháp luật trong giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống phải được thể hiện đồng bộ giữa các khâu xây dựng, giáo dục, thực hiện và bảo vệ pháp luật

Ba là: Bảo đảm vai trò của pháp luật trong giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống phải gắn với thực hiện các mục tiêu quốc gia về văn hóa

Bốn là: Bảo đảm vai trò của pháp luật trong giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống phải phù hợp với đường lối chính trị, điều kiện kinh tế- xã hội, với truyền thống dân tộc và phải xuất phát từ thực tiễn Việt Nam, đồng thời tiếp thu có chọn lọc về kinh nghiệm của quốc tế

Năm là: Bảo đảm vai trò của pháp luật trong giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống phải gắn với bảo đảm tính thống nhất trong đa dạng của cộng đồng văn hóa các dân tộc Việt Nam.

4.2. GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM VAI TRÒ CỦA PHÁP LUẬT TRONG GIỮ GÌN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

4.2.1. Nhóm giải pháp về tăng cường sự lãnh đạo, quản lý, bao gồm:

Thứ nhất, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với đối với việc thực hiện các mục tiêu xây dựng nền văn hóa Việt Nam

Thứ hai, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa

4.2.2. Nhóm giải pháp đẩy mạnh công tác xây dựng hoàn thiện cơ chế, chính sách bảo đảm cơ sở pháp lý vững chắc cho các chủ thể trong giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống, bao gồm:

Thứ nhất, tăng cường công tác thể chế hóa quan điểm, chủ trương của Đảng về giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống và chuyển tải nội dung, bảo đảm hiệu quả điều ước quốc tế về văn hóa mà Việt Nam là thành viên.

Thứ hai, tiếp tục hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật

Thứ ba, luật hóa các quy tắc đạo đức nghề nghiệp

Thứ tư, xây dựng và hoàn thiện các quy định nhằm tạo ra tính đồng bộ, thống nhất và hiệu lực pháp lý của hệ thống văn bản pháp luật

Thứ năm, kế thừa có chọn lọc các giá trị pháp lý truyền thống tốt đẹp trong xây dựng và hoàn thiện pháp luật về giữ gìn, phát huy GIVHTT

4.2.3. Nhóm giải pháp về tổ chức thực hiện và xử lý nghiêm minh vi phạm pháp luật về văn hóa

Thứ nhất, tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật về văn hóa, kết hợp với việc tuyên truyền, phổ biến các giá trị văn hóa truyền thống nhằm nâng cao ý thức giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống trong nhân dân

Thứ hai, tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện pháp luật và xử lý nghiêm các vi phạm về trách nhiệm, nghĩa vụ giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống.

4.2.4. Nhóm giải pháp về nguồn lực trong xây dựng và thực hiện các mục tiêu văn hóa

Thứ nhất, đẩy mạnh công tác xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa

Thứ hai, tăng cường bảo đảm nguồn lực tài chính

KẾT LUẬN

Việc nghiên cứu các vấn đề thuộc nội dung của luận án nhằm thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ của đề tài luận án về cơ bản đã đạt được. Kết quả nghiên cứu trên các phương diện lý luận và thực tiễn đời sống pháp lý ở nước ta đã được thể hiện ở các chương 2, chương 3 và qua đó đã làm sáng tỏ các vấn đề sau:

Trong thời kỳ đổi mới đến nay nhận thức về văn hóa nói chung và văn hóa truyền thống nói riêng đã có sự thay đổi rõ rệt, nhất là từ khi Nghị quyết Trung ương

lần thứ năm (khóa VIII) đề ra chiến lược “*về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*”. Từ đó, vấn đề giữ gìn, phát huy GTVHTT cũng đã thu hút được sự quan tâm của xã hội. Điều này có ý nghĩa rất quan trọng đối với sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay, vì có giữ được các GTVHTT và phát huy các giá trị đó trong công cuộc kiến tạo xây dựng và phát triển đất nước thì đó sẽ là đóng góp rất quan trọng cho chiến lược phát triển văn hóa mà Đảng đã đề ra trong thời kỳ quá độ tiến lên xã hội chủ nghĩa của đất nước.

Vai trò của pháp luật trong giữ gìn, phát huy GTVHTT được thể hiện trong hoạt động xây dựng pháp luật với việc thể chế hóa các quan điểm, chủ trương của Đảng về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, hiện đại, giàu bản sắc dân tộc bằng việc xác lập được một hệ thống pháp luật đồng bộ và thống nhất, bảo đảm hiệu quả thực thi trên phạm vi toàn xã hội. Từ đó GTVHTT được giữ gìn và phát huy thông qua việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của các chủ thể và thông qua ý thức pháp luật của nhân dân.

Thực trạng vai trò của pháp luật trong giữ gìn, phát huy GTVHTT trong thời gian qua cho thấy bên cạnh những thành tựu còn không ít những bất cập, hạn chế. Điều đó được thể hiện thông qua hệ thống pháp luật thực định chưa có những quy định đủ mạnh và thật cụ thể để điều chỉnh vấn đề này; thông qua những hạn chế trong ý thức pháp luật của các chủ thể có trách nhiệm giữ gìn, phát huy GTVHTT. Thực trạng đó bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan khác nhau. Trên cơ sở những vấn đề lý luận được xác lập và những nguyên nhân được rút ra từ việc đánh giá thực trạng vai trò của pháp luật trong giữ gìn, phát huy GTVHTT ở Việt Nam hiện nay, luận án đề xuất quan điểm chỉ đạo và giải pháp bảo đảm vai trò của pháp luật đối với vấn đề nói trên trong thời gian tới. Các quan điểm chỉ đạo nhằm bảo đảm vai trò của pháp luật trong giữ gìn, phát huy GTVHTT tập trung vào các vấn đề: Pháp luật phải thể chế hóa kịp thời và đầy đủ những quan điểm, chủ trương của Đảng về giữ gìn, phát huy GTVHTT; phải được thể hiện đồng bộ, hiệu quả giữa các khâu xây dựng, thực hiện và bảo vệ pháp luật; phải gắn việc thực hiện các mục tiêu quốc gia về văn hóa; phải phù hợp với đường lối chính trị, điều kiện kinh tế, xã hội, với truyền thống dân tộc và phải xuất phát từ thực tiễn Việt Nam, tiếp thu có chọn lọc về kinh nghiệm của quốc tế; phải gắn với việc tạo lập tính thống nhất trong đa dạng của cộng đồng văn hóa các dân tộc Việt Nam. Trên cơ sở quan điểm chỉ đạo thì giải pháp chủ yếu cho việc bảo đảm vai trò của pháp luật trong giữ gìn, phát huy GTVHTT trong thời gian tới cần đặt trọng tâm vào các 4 vấn đề như: tăng cường sự lãnh đạo, quản lý; đẩy mạnh công tác xây dựng hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật bảo đảm cơ sở pháp lý vững chắc cho các chủ thể trong giữ gìn, phát huy GTVHTT; về tổ chức thực hiện và xử lý nghiêm minh những hành vi vi phạm pháp luật về văn hóa; về tăng cường nguồn lực trong xây dựng và thực hiện các mục tiêu văn hóa./.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ

LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Hồ Thanh Hón (2015), "Các yếu tố bảo đảm vai trò của pháp luật trong giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống ở Việt Nam", *Tạp chí Giáo dục lý luận*, (236).
2. Hồ Thanh Hón (2018), "Vai trò của pháp luật trong giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống", *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, (7) [359].
3. Hồ Thanh Hón (2018), "Tiếp tục thể chế hóa quan điểm, chủ trương của Đảng về giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống trong xây dựng và hoàn thiện pháp luật hiện nay", *Tạp chí Thông tin Khoa học chính trị*, (02) [11].
4. Hồ Thanh Hón (2018), "Tiếp tục tạo lập cơ sở pháp lý bảo đảm giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống trong xây dựng và hoàn thiện pháp luật hiện nay", *Tạp chí Thông tin Khoa học chính trị*, (3) [12].